

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Việc xây dựng Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND được dựa trên quy định Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Ngày 30/6/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, theo đó điểm a khoản 2 Điều 16 hướng dẫn các nội dung đặc thù (thành tố D) trong thực hiện nhiệm vụ của Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin như sau:

“a) Các nội dung đặc thù trong thực hiện nhiệm vụ của Tiểu dự án tại các địa phương, bao gồm:

- Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới;

- Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo;

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã;

- Xây dựng, phát triển các nền tảng công nghệ phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền (nếu có);

- Sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu;

- Lựa chọn xuất bản phẩm in để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử”.

Theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND, việc phân bổ ngân sách trung ương thực hiện Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin được quy định:

“a) Phân bổ vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án: tối đa 30% cho các sở, ngành; tối thiểu 70% cho các huyện”.

Việc phân bổ kinh phí cho các huyện sẽ được thực hiện trên cơ sở điểm hệ số của từng huyện và hoạt động đặc thù (thành tố D) tại huyện đó, theo đó việc thực hiện các hoạt động đặc thù (thành tố D) trở nên manh mún, không đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Do các hoạt động đặc thù của Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin đều mang tính chất kỹ thuật, phức tạp, đồng thời cần phải được thực hiện đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Vì vậy các hoạt động đặc thù cần phải được giao cho Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị chuyên môn để thực hiện.

Bên cạnh đó, theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố việc tổ chức thực hiện các hoạt động đặc thù (thành tố D) của Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin cần giao cho Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện để đảm bảo tính đồng bộ (tại cuộc họp ngày 26/7/2022 do Sở Tài chính tổ chức, cuộc họp ngày 19/8/2022 do UBND tỉnh tổ chức).

Để đảm bảo việc phân bổ vốn và thực hiện Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin đúng quy định, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Điều chỉnh phương pháp phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án 6 - Truyền thông và giảm nghèo về thông tin quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh để làm cơ sở phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin giai đoạn 2021-2025 và hàng năm.

2. Quan điểm sửa đổi, bổ sung Nghị quyết

Đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Cụ thể hóa quy định của trung ương cho phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị thực hiện các hoạt động đặc thù, đảm bảo đúng nguyên tắc, tỷ lệ phân bổ vốn giữa các cấp.

Thực hiện đúng trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương trong việc cụ thể hóa quy định của trung ương; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 19/8/2022, Sở Thông tin và Truyền thông có công văn số 827/STTTT-VP về việc đề xuất điều chỉnh phương pháp phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; ngày 26/8/2022 Sở Tài chính có công văn số 3067/CTC-QLNS về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn NSTW Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, theo đó đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để có căn cứ phân bổ kinh phí theo quy định.

Ngày 19/8/2022 Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có công văn số 2052/SLĐTBOXH-BTXHTE báo cáo UBND tỉnh về việc đề nghị bổ sung nội dung kỳ họp HĐND tỉnh về việc điều chỉnh phương pháp phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

2. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Tổ chức lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố và các đơn vị liên quan.

3. Tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến tham gia để tiếp thu, bổ sung hoàn chỉnh dự thảo.

4. Gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm có 02 điều.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị:

Sửa đổi, bổ sung Khoản 1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin Mục VI. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin như sau:

“1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Phân bổ 100% kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin (thành tố D) quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cho sở, ngành thực hiện.

b) Phân bổ vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án: tối đa 30% cho các Sở, ngành; tối thiểu 70% cho các huyện (không bao gồm kinh phí đã phân bổ quy định tại điểm a khoản này).

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn và phương pháp tính cho các huyện:

(1) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện:

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
- Dưới 8%	0,4
- Từ 8% đến dưới 15%	0,5
- Từ 15% đến dưới 25%	0,6
- Từ 25% trở lên	0,7
2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
- Dưới 1.200 hộ	0,4
- Từ 1.200 hộ đến dưới 2.400 hộ	0,45
- Từ 2.400 hộ đến dưới 3.600 hộ	0,5
- Từ 3.600 hộ trở đến dưới 4.800 hộ	0,6
- Từ 4.800 hộ đến dưới 6.000 hộ	0,7

Tiêu chí	Hệ số
- Từ 6.000 hộ đến dưới 7.200 hộ	0,8
- Từ 7.200 hộ trở lên	0,9
3. Tiêu chí 3. Địa bàn khó khăn	
- Huyện nghèo	0,12
- Mỗi một xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	0,015
4. Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện	
Mỗi xã/phường/thị trấn	0,0092

(2) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách trung ương phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức:

$$N_i = Q \times X_i \times Y_i$$

Trong đó:

- N_i là vốn ngân sách trung ương phân bổ cho huyện thứ i
- X_i là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i
- Y_i là tổng hệ số tiêu chí vùng khó khăn, số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i quy định tại theo công thức:

$$Y_i = 0,12 \times HN + 0,015 \times XN_i + ĐV_i.$$

- HN (1; 0) huyện nghèo = 1; huyện không nghèo = 0
- XN_i là số xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của huyện thứ i
- $ĐV_i$ là tổng hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i
- Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:


$$Q = \frac{G - D - S}{\sum_{i=1}^n X_i \times Y_i}$$

Trong đó:


- G là tổng số vốn ngân sách trung ương phân bổ cho tỉnh để thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6;
- D là tổng nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin của tỉnh;
- S là kinh phí đã phân bổ cho Sở, ngành.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị góp ý vào dự thảo; Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp; Công văn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị điều chỉnh dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh)./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: LĐ-TB&XH; KH&ĐT;
- Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH_H. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng